

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẾN LỨC
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 27/2024/LĐ-ST

Ngày: 29-3-2024

V/v tranh chấp đòi tiền lương, bảo
hiểm xã hội và bồi thường thiệt hại

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN LỨC - TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Thu

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Hoàng Nam – Phó Phòng Lao động Thương binh và xã hội.
- Ông Nguyễn Văn Cao – Cán bộ hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Phước Long- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Đỗ Phúc Lợi - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số: 373/2023/TLST-LĐ ngày 24/11/2023; về việc “Tranh chấp về bảo hiểm xã hội, đòi tiền lương, bồi thường thiệt hại về tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2024/QĐXXST-LĐ ngày 19 tháng 02 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2024/QĐST-LĐ ngày 11 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1990. Địa chỉ: địa chỉ Ấp B, xã L, huyện T, tỉnh Long An

Người đại diện hợp pháp theo uỷ quyền: Bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1966; Địa chỉ: Ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Long An. (theo Giấy uỷ quyền ngày 07/11/2023).

- Bị đơn: Công ty Cổ phần L. Địa chỉ trụ sở chính: Lô D, Đường D, Khu Công nghiệp P, xã A, huyện B, tỉnh Long An. Người đại diện hợp pháp theo pháp luật: Ông Lê T1 – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bảo hiểm xã hội huyện B.

Người đại diện hợp pháp theo pháp luật: Bà Lê Thị Huỳnh H – Giám đốc.

(**Công ty Cổ phần L** vắng mặt, bà **T**, Bảo hiểm xã hội yêu cầu vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn do bà **Nguyễn Thị Thanh T** là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Nguyên đơn là người lao động tại **Công ty Cổ phần L** theo Hợp đồng lao động, ời_hạn_HĐ Hợp đồng xác định thời hạn từ tháng 24/7/2022 đến 24/7/2023 nhưng nguyên đơn làm tới hết tháng 12/2022 mức lương chính theo hợp đồng là 4.896.000 đồng được tham gia trích đóng bảo hiểm xã hội hàng tháng theo quy định. Trong thời gian làm việc tại công ty, hàng tháng công ty vẫn trừ lương đóng BHXH của người lao động nhưng không đóng bảo hiểm xã hội và nợ tiền lương tháng 12/2022 của người lao động không thanh toán. Nguyên đơn đã nghỉ việc tại công ty từ tháng 12/2022 cho đến nay.

Do Công ty còn nợ lương tháng 12/2022 của người lao động và không đóng bảo hiểm xã hội trong thời gian người lao động làm việc tại công ty tại công ty nên người lao động đã nộp đơn yêu cầu tổ chức hoà giải tranh chấp lao động tại **Phòng Lao động thương binh và xã hội huyện B** nhưng không thành vì **Công ty Cổ phần L** không có mặt.

Theo cung cấp thông tin của Bảo hiểm xã hội **huyện B** thì nguyên đơn có tham gia Bảo hiểm xã hội số sổ là ố_BHXH 80233, **Công ty Cổ phần L** chậm đóng bảo hiểm xã hội đối và tiền lãi chậm đóng phát sinh đến tháng 12/2023 với nguyên đơn số tiền 22.815.094 đồng.

Tại đơn khởi kiện, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu **Công ty Cổ phần L** như sau:

- **Công ty Cổ phần L** phải có nghĩa vụ đóng tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp ố_thụ_lý 360 để chốt sổ bảo hiểm cho nguyên đơn.

- Trả lương tháng 12/2022 cho nguyên đơn.

- Bồi thường chi phí đi lại để đòi nợ lương, mất việc làm và chi phí khởi kiện là: 10.000.000 đồng.

Tại đơn đề nghị thay đổi nội dung yêu cầu khởi kiện ngày 20/02/2024 và quá trình giải quyết vụ án, bà **Nguyễn Thị Thanh T** đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn rút lại yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu **Công ty Cổ phần L** trả tiền lương tháng 12/2022 và bồi thường chi phí đi lại với số tiền là 10.000.000 đồng.

Bị đơn **Công ty Cổ phần L** đã được Tòa án thông đạt Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và các văn bản tố tụng khác theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Bảo hiểm xã hội huyện B, tỉnh Long An đã cung cấp số liệu bảo hiểm xã hội của nguyên đơn và có Đơn đề nghị vắng mặt trong tất cả các buổi làm việc, các phiên xét xử của Tòa án các cấp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo pháp luật tố tụng. Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Về nội dung vụ án:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện về trả tiền lương tháng 12/2022 và 10.000.000 đồng chi phí đi lại. Việc rút đơn là tự nguyện nên đề nghị đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu này của nguyên đơn.

Về yêu cầu đóng bảo hiểm xã hội để chốt sổ bảo hiểm: Theo quy định khoản 1 Điều 186 Bộ luật Lao động, Điều 2 và khoản 2 Điều 21 Luật Bảo hiểm xã hội thì người sử dụng lao động, người lao động phải tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc; hằng tháng người sử dụng lao động có trách nhiệm trích tiền lương của người lao động để đóng cùng một lúc vào quỹ bảo hiểm xã hội. Việc **Công ty L** không thực hiện đóng bảo hiểm xã hội cho nguyên đơn là trái quy định của pháp luật nên cần phải buộc Công ty thực hiện đóng bảo hiểm xã hội với số tiền gốc và tiền lãi phạt chậm đóng tạm tính đến tháng 12/2023 theo bảng tạm tính của Bảo hiểm **xã hội huyện B** là 22.815.094 đồng. Căn cứ các Điều 168, Điều 188 của Bộ luật Lao động 2019; Điều 17, Điều 18, Điều 19, Điều 21, Điều 85, Điều 86, khoản 2 Điều 89 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014 đề nghị HĐ XX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền: Nguyên đơn tranh chấp đòi tiền lương, tiền bảo hiểm, bồi thường chi phí đi lại, bị đơn có trụ sở chính tại **xã A, huyện B, tỉnh Long An**. Căn cứ khoản 5 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, quan hệ pháp luật tranh chấp là “Tranh chấp đòi tiền lương, tiền bảo hiểm và bồi thường chi phí đi lại”. Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An có thẩm quyền giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

[2] Xác định tư cách tham gia tố tụng của các đương sự trong vụ án: Nguyên đơn khởi kiện bị đơn **Công ty Cổ phần L**. Căn cứ Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án xác định **Công ty Cổ phần L** bị đơn, Bảo hiểm xã hội **huyện B, tỉnh Long An** là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

[3] Bị đơn **Công ty Cổ phần L** đã được Tòa án triệu tập lần thứ 2 vẫn vắng mặt không có lý do; bà **Nguyễn Thị Thanh T** và Bảo hiểm xã hội **huyện B, tỉnh Long An** có

Đơn đề nghị vắng mặt. Căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định.

[4] Về việc rút một phần yêu cầu khởi kiện: Ngày 20/02/2024, nguyên đơn xin rút lại yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu Công ty Cổ phần L trả tiền lương tháng 12/2022 và bồi thường chi phí đi lại với số tiền là 10.000.000 đồng. Việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về nội dung: xét yêu cầu của nguyên đơn, thấy rằng:

[5] Nguyên đơn yêu cầu Công ty Cổ phần L đóng bảo hiểm xã hội để chốt sổ bảo hiểm cho người lao động. Tại văn bản số 496/CV-BHXH ngày 22/12/2023 của Bảo hiểm xã hội huyện B khẳng định Công ty Cổ phần L có đăng ký tham gia BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN cho nguyên đơn tại Bảo hiểm xã hội huyện B với Mã số ố_BHXH 80233_ời_gian_chậm_đóng_theo_BHXH từ tháng 08/2021 đến tháng 12/2023 còn nợ số tiền chậm đóng tạm tính đến tháng 12/2023 tổng cộng là 22.815.094đ. Công ty Cổ phần L chưa thực hiện lập hồ sơ báo giảm, ngưng đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN và chốt trả sổ cho nguyên đơn vì lý do Công ty đang nợ tiền đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN từ tháng 12/2021. Như vậy, có đủ căn cứ xác định giữa nguyên đơn và Công ty Cổ phần L có quan hệ lao động.

[6] Theo quy định khoản 1 Điều 186 Bộ luật Lao động Điều 2 và khoản 2 Điều 21 Luật Bảo hiểm xã hội thì “người sử dụng lao động, người lao động phải tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc; hằng tháng người sử dụng lao động có trách nhiệm trích tiền lương của người lao động để đóng cùng một lúc vào quỹ bảo hiểm xã hội”. Hiện nay, nguyên đơn đã không còn làm việc tại Công ty từ tháng 12/2022 cho đến nay. Căn cứ khoản 2 Điều 48 Bộ luật Lao động, thì người sử dụng lao động có trách nhiệm: “Hoàn thành thủ tục xác nhận thời gian đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp và trả lại cùng với bản chính giấy tờ khác nếu người sử dụng lao động đã giữ của người lao động”. Như vậy, có đủ căn cứ buộc Công ty Cổ phần L phải đóng bảo hiểm xã hội cho nguyên đơn với số tiền chậm đóng và tiền lãi chậm đóng phát sinh theo quy định pháp luật bảo hiểm xã hội để chốt sổ Bảo hiểm xã hội Mã số ố_BHXH 80233 cho nguyên đơn số tiền là 22.815.094 đồng, trong đó: số tiền chậm đóng là 20.033.035 đồng; lãi chậm đóng tạm tính đến tháng 12/2023 là 2.782.059 đồng, là phù hợp với lời phát biểu của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức tham gia phiên tòa.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên buộc bị đơn Công ty Cổ phần L phải chịu án phí theo quy định pháp luật theo quy định tại Điều 26 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 165, Điều 227, Điều 244 và Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 6, 20, 48, 168 và Điều 188 Bộ luật Lao động;

Căn cứ các Điều 17, 18, 19, 21, 85, 86 và khoản 2 Điều 89 Luật Bảo hiểm xã hội;

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Thị C về việc buộc bị đơn Công ty Cổ phần L trả tiền lương tháng 12 với số tiền 7.100.000đ và bồi thường chi phí đi lại là 10.000.000 đồng.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị C với bị đơn Công ty Cổ phần L về tranh chấp bảo hiểm xã hội.

Buộc bị đơn Công ty Cổ phần L có nghĩa vụ nộp tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động-bệnh nghề nghiệp còn nợ vào tài khoản thu của cơ quan Bảo hiểm xã hội huyện B để chốt sổ bảo hiểm xã hội cho bà Nguyễn Thị C số tiền là 22.815.094 đồng, trong đó: số tiền chậm đóng là 20.033.035 đồng; lãi chậm đóng tạm tính đến tháng 12/2023 là 2.782.059 đồng.

Công ty Cổ phần L còn phải chịu tiền lãi trên số tiền bảo hiểm xã hội chậm đóng theo quy định Luật Bảo hiểm xã hội, Luật Bảo hiểm y tế.

3. Về án phí lao động sơ thẩm: Công ty Cổ phần L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí lao động sơ thẩm. Nguyên đơn bà Nguyễn Thị C được miễn án phí nên không phải hoàn trả tiền tạm ứng án phí.

4. Về quyền kháng cáo và thời hạn kháng cáo đối với bản án: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Bến Lức;
- CCTHADS huyện Bến Lức;
- Các đương sự;
- Lưu HS-AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lệ Thu